

Số: 524/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Tuyến đường liên khối (từ khối 1 đi khối 7), thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Tuyến đường liên khối (từ khối 1 đi khối 7), thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô (kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành) và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1286/TTr-STC ngày 09 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Tuyến đường liên khối (từ khối 1 đi khối 7), thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô.

1. Mã số dự án: 7627654.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
4. Địa điểm xây dựng: thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.
5. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 03/11/2017 - 19/4/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng số:	14.973.551.000	12.808.562.000	11.949.048.000
Chi phí xây dựng	10.995.406.000	9.970.551.000	9.961.376.000
Chi phí thiết bị	0	0	0
Bồi thường GPMB	621.817.000	58.165.000	58.165.000
Chi phí quản lý dự án	293.477.000	267.579.066	230.712.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	971.573.000	893.727.000	873.328.000
Chi phí khác	1.148.317.000	945.496.000	825.467.000
Chi phí dự phòng	942.961.000	673.043.934	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn bố trí	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
				Đã thanh toán	Còn được thanh toán
	Tổng cộng	12.083.000.000	11.949.048.000	11.885.225.000	63.823.000
I	Kế hoạch vốn đã bố trí	12.083.000.000	11.949.048.000	11.885.225.000	63.823.000
1	Nguồn thu chuyển nhượng công trình cấp nước Đăk Tô năm 2017	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	
2	Nguồn thu chuyển nhượng công trình cấp nước Đăk Tô năm 2018	6.083.000.000	5.949.048.000	5.885.225.000	63.823.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
 - 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
 - 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1- Tài sản dài hạn (<i>tài sản cố định</i>)	11.949.048.000	-	-	-
2- Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (*Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô*) chịu trách nhiệm:

- Về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán theo đúng các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	11.949.048.000	
1	Nguồn thu chuyển nhượng công trình cấp nước Đắk Tô năm 2017	6.000.000.000	
2	Nguồn thu chuyển nhượng công trình cấp nước Đắk Tô năm 2018	5.949.048.000	

2. Các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 08 tháng 5 năm 2019 là:

2.1. Khoản phải thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước: Không.

2.2. Khoản nợ còn phải trả: 63.823.000 đồng về chi phí quyết toán của Sở Tài chính.

2.3. Nguồn vốn thanh toán khoản phải trả: Nguồn thu chuyển nhượng công trình cấp nước Đắk Tô.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô	11.949.048.000	

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum:

- Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn; kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư về tính chính xác của nội dung, số liệu trình phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau quyết toán.

Điều 4. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga
Trần Thị Nga